

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2018**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố Hà Nội: Văn bản số 148/KH-UBND ngày 23/6/2017 v/v Cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 01/6/2017 v/v Nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước sạch ở khu đô thị và các vùng nông thôn; Thông báo số 601/TB-UBND ngày 19/6/2017 về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Thông báo số 1013/TB-UBND ngày 24/8/2017 về Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về tình hình thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành Phố;*
- *Căn cứ Quyết định số 4563/HĐTV-NSHN ngày 29/12/2017 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018;*
- *Căn cứ Quyết định số 4564/NSHN-KHĐT ngày 30/12/2017 của Công ty Nước sạch Hà nội về việc Ban hành kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2018;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 20/5/2015;*

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị tổng kết kết quả thực hiện SXKD năm 2017, dự thảo kế hoạch SXKD năm 2018. Giám đốc Công ty báo cáo thông qua Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng trưởng TH/KH
1	Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	13.115.510	13.233.362	0,90%
	Sản lượng nước mua	m3	27.412.440	28.522.313	4,05%
	<i>Tổng lượng cấp vào mạng</i>	<i>m3</i>	<i>40.527.950</i>	<i>41.755.675</i>	<i>3,03%</i>



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng trưởng TH/KH
	Sản lượng nước thu được tiền	m3	35.555.646	37.371.095	5,10%
2	Tổng doanh thu thuần	Đồng	373.301.499.824	377.735.984.732	1,18%
	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	326.416.499.824	343.832.931.279	5,33%
	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	38.068.000.000	24.370.341.105	-35,98%
	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	8.817.000.000	9.532.712.348	8,10%
3	Tổng chi phí	Đồng	357.733.119.156	361.965.021.552	1,18%
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	320.178.000.000	337.402.740.995	5,38%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	37.555.119.156	24.042.097.166	-35,98%
	Chi phí khác	Đồng	0	520.183.391	
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.568.380.668	15.770.963.180	1,30%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.454.704.534	12.616.770.544	1,30%
6	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	Đồng			
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	219	222	1,37%
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	110	111	0,9%

II. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCB

Năm 2017, kế hoạch giao 26 danh mục công trình trong đó: 16 công trình chuyển tiếp và 10 dự án mới (bao gồm cả thi công đấu nối cấp nước vào nhà khu vực ngoài phạm vi dự án).

Đã tổ chức thực hiện 21 công trình (bao gồm cả thi công đấu nối cấp nước vào nhà khu vực ngoài phạm vi dự án): 16 công trình sử dụng nguồn vốn khấu hao tài sản cố định; 05 công trình có sử dụng thêm nguồn vốn huy động, kết quả cụ thể:

- Hoàn thành công tác thi công xây dựng công trình 12 công trình. Trong đó 6 công trình đã hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, cụ thể:

- + Bổ sung giếng khai thác dự phòng Trạm cấp nước Kiêu Ky;
- + Xây dựng hệ thống SCADA điều khiển, giám sát trạm sản xuất cấp nước khu vực Sân bay Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn;
- + Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Duống: lấy nguồn từ NMN Yên Viên, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã - xã Yên thường);
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty

1001
CÔNG
CÔNG
ƯỚC S
2 HÌ

HIỆN -

quản lý (năm 2016);

+ Đầu bô sung tuyến ống cấp nước cho quận Long Biên, huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn (năm 2016);

- Đang tiếp tục triển khai thi công xây dựng 04 công trình.

- Hoàn thành công tác CBĐT, lập TKBVTC - TDT đang thực hiện thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - TDT công trình tại Sở Xây dựng: 01 công trình

- Hoàn thành Báo cáo TKKT xây dựng công trình, đang chuẩn bị triển khai thi công xây dựng công trình 01 công trình

- Tiếp tục nghiên cứu khảo sát phục vụ lập báo cáo TKKT xây dựng công trình: 02 công trình.

- Thi công đấu nối bô sung cấp nước vào nhà khu vực ngoài phạm vi dự án: 6.801 đầu máy.

- Khối lượng thực hiện năm 2017: 170.043 triệu đồng.

- Khối lượng giải ngân năm 2017: 111.895 triệu đồng/191.829 triệu đồng (đạt 58% kế hoạch giao). Trong đó:

Nguồn vốn KHTSCĐ: 57.079 triệu đồng/55.763 triệu đồng (đạt 102% KH giao).

Nguồn vốn huy động: 54.816 triệu đồng/136.066 triệu đồng (đạt 40% KH giao).

Công tác tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tuân thủ các quy định hiện hành; công tác phối kết hợp với các phòng, đơn vị liên quan để thực hiện, bố trí vốn đầu tư hợp lý, sử dụng vốn tiết kiệm, giám sát, phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư một cách khoa học.

❖ Các công trình thi công cấp nước bên ngoài

- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu các gói thầu thi công cấp nước do các đơn vị khác làm Chủ đầu tư trên địa bàn do Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội quản lý. Năm 2017, dự thảo trình trình Giám đốc Công ty ký kết 37 hợp đồng thi công cấp nước, có giá trị 40.615 triệu đồng.

- Giám sát tiến độ, chất lượng thi công, rà soát khối lượng thực hiện, kiểm soát hồ sơ quyết toán theo dõi tình hình thanh toán các công trình thi công cấp nước do các đơn vị khác làm Chủ đầu tư. Năm 2017, doanh thu đạt 35.634 triệu đồng.

III. Đánh giá kết quả thực hiện.

Năm 2017 là năm cơ chế chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi, nhiều văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ban hành từ lĩnh vực đầu tư, xây dựng đến tài chính, thuế..., thay đổi về nhân sự Giám đốc Công ty, cùng với đó là chủ trương xã hội hóa cấp nước và yêu cầu cải cách hành chính mạnh mẽ trong các hoạt động dịch vụ của Thành phố đã có tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành; sự hợp tác, phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả của chính quyền địa phương trên địa bàn. Sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc với sự đoàn kết, đồng lòng, cố gắng của tập thể người lao động, mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty được giữ vững và duy trì ổn định, việc làm thu nhập của người lao động được đảm bảo.

+ Các mặt đã đạt được:

- Về các chỉ tiêu SXKD: Cơ bản hoàn thành tất cả các chỉ tiêu SXKD năm 2017, một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch như chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.

- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn, trong năm 2017 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước quá 2 ngày.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.

- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua, đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

+ Các tồn tại hạn chế:

- Mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế chưa cao, lợi nhuận thấp; một số dự án thực hiện chậm hơn so với kế hoạch như dự án phục hồi trạm cấp nước Sài Đồng do có nhiều vướng mắc khó khăn về thủ tục.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý hệ thống cấp nước còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Mục tiêu.

1. Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động; Chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty, chuyển đổi chủ sở hữu.

2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước.
3. Đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn, từng bước cải thiện nâng cao chất lượng nước đáp ứng tiêu chuẩn nước uống được tại vòi của UBND Thành Phố.
4. Duy trì ổn định vững chắc tỷ lệ nước thu được tiền.
5. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2018.

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018:

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------|
| - Sản lượng nước sản xuất: | 13.868.010 m ³ |
| - Sản lượng nước mua: | 28.897.100 m ³ |
| - Tổng sản lượng nước cấp vào mạng: | 42.765.345 m ³ |
| - Tỷ lệ nước thu tiền: | 89,87 % |
| - Sản lượng nước thu tiền : | 38.433.919 m ³ |

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cung cố cơ sở vật chất năm 2018: Tổng kế hoạch vốn dự kiến đầu tư : 227.451 triệu đồng,

Trong đó:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| - Vốn khấu hao cơ bản | : 65.864 triệu đồng |
|-----------------------|---------------------|

- Vốn vay

: 161.587 triệu đồng

III. Giải pháp thực hiện.

1. Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được UBND Thành phố và Công ty NSHN giao. Duy trì công tác khai thác sản xuất cấp nước an toàn, ổn định, liên tục với chất lượng nước đảm bảo theo quy định.

2. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và điều hành của Công ty; từng bước ứng dụng phương pháp quản lý tiên tiến; cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các Chi nhánh trực thuộc trên cơ sở chủ động kiểm tra giám sát, gắn trách nhiệm của người đứng đầu để tăng tính năng động và hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

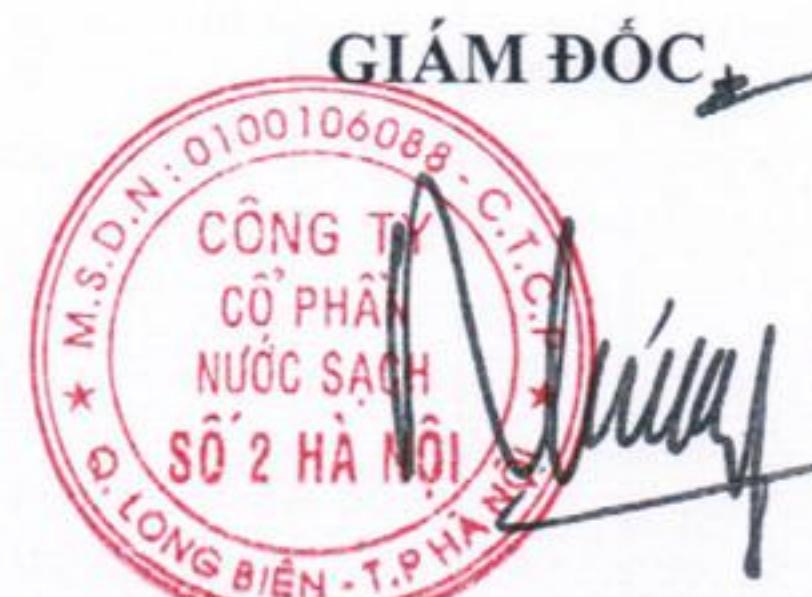
4. Hoàn thiện các cơ chế, quy định, quy chế quản lý; hiệu chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tăng năng suất hiệu quả lao động, giảm chi phí.

5. Tập trung công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, đặc biệt là các phần mềm nội bộ; nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển SXKD cho các năm tiếp theo.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 và các giải pháp thực hiện, Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: KH - KT, TC - HC./.



Tạ Kỳ Hưng